**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

…ngày… tháng … năm…

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**TRÊN SÀN GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

*Căn cứ Luật giao dịch điện tử 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về thương mại điện tử được sửa đổi bổ sung bởi Nghị Định 85/2021/NĐ-CP ;*

*Căn cứ Thông tư 47/2014/TT-BCT của Bộ Công thương quy định về quản lý website thương mại điện tử được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư 01/2022/TT-BCT;*

*Căn cứ Luật thương mại năm 2019;*

*Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.*

Hôm nay, …..ngày… tháng … năm… tại Công ty, chúng tôi gồm có:

**Bên A (Bên cung cấp dịch vụ)**

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp: ……cấp ngày ….tháng…. năm …..

Tài khoản số: ….Ngân hàng….

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: ……Fax: ……

Website: …..

Email: …….

**Bên B (Bên thuê dịch vụ)**

Tên tổ chức:

Mã số doanh nghiệp: …….do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh…..cấp ngày….tháng…… năm…….

Tài khoản số: ………Ngân hàng……

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: …..Fax: ….

Website: …

Email: ……

Đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Số CCCD: ….cấp ngày ……tháng…… năm……. tại …….

Địa chỉ thường trú:…..

Số điện thoại: ……

Email: …

**NỘI DUNG THỎA THUẬN NHƯ SAU:**

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG**

– Bên B phải tuân thủ, thực hiện đúng theo Điều lệ của sàn giao dịch thương mại điện tử;

– Bên B sẽ được cung cấp tài khoản trên sàn giao dịch thương mại điện tử

– Bên B phải tuân thủ về Quy chế hoạt động, Đề án cung cấp dịch vụ và các điều kiện giao dịch chung (nếu có) mà đã được bên A công bố trên website…..

**ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

Bên B sẽ đóng phí: ……đồng

Thời hạn 03 năm từ năm …..-…..

**ĐIỀU 3: HÌNH THỨC THANH TOÁN**

Chuyển khoản: Số tài khoản:….tại ngân hàng…..

**ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

Bên A có quyền và nghĩa vụ như sau:

**1. Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch sàn giao dịch thương mại điện tử**

– Yêu cầu bên B cung cấp các thông tin khi đăng ký sử dụng dịch vụ.

– Có các cơ chế kiểm tra, giám sát nhằm để đảm bảo cung cấp các thông tin của bên B được thực hiện một cách chính xác, đầy đủ;

– Lưu trữ các thông tin đăng ký của bên B và thường xuyên thực hiện cập nhật những thông tin có thay đổi, bổ sung có liên quan;

– Thiết lập các cơ chế cho phép Bên B thực hiện được các quy trình giao kết hợp đồng trực tuyến (nếu website có chức năng đặt hàng trực tuyến)

– Áp dụng những biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn các thông tin có liên quan đến bí mật kinh doanh của bên B và các thông tin cá nhân của người tiêu dùng

– Có các biện pháp xử lý kịp thời khi phát hiện được hoặc nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh có vi phạm pháp luật trên sàn giao dịch thương mại điện tử;

 – Khi khách hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử có phát sinh mâu thuẫn với bên B hoặc là bị tổn hại lợi ích hợp pháp thì bên A phải có nghĩa vụ cung cấp cho khách hàng các thông tin của bên B, tích cực hỗ trợ các khách hàng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

– Ngăn chặn và loại bỏ khỏi website những thông tin về bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục các hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và hàng hóa hạn chế kinh doanh.

– Loại bỏ ra khỏi website những thông tin bán hàng giả, hàng nhái, bán hàng nhập lậu, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và các loại hàng hóa, dịch vụ có vi phạm pháp luật khác khi phát hiện ra hoặc nhận được các phản ánh có căn cứ xác thực về những thông tin này.

Yêu cầu bên B cung cấp loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với những hàng hóa, dịch vụ đó

**2. Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khuyến mại trực tuyến:**

– Tuân thủ đúng các quy định của Luật thương mại và các quy định pháp luật có liên quan khác về hoạt động khuyến mại

– Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ các thông tin cá nhân của những khách hàng

– Thực hiện đúng các quy định của pháp luật mà có liên quan nếu website có các chức năng đặt hàng trực tuyến cho các phiếu mua hàng, cho phiếu sử dụng dịch vụ hoặc cho thẻ khách hàng thường xuyên, website có chức năng thanh toán trực tuyến.

– Có các cơ chế tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại của những khách hàng về chất lượng hàng hóa, về dịch vụ được khuyến mại hoặc về hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại;

– Bồi thường cho những khách hàng nếu phiếu mua hàng hay phiếu sử dụng dịch vụ hoặc là thẻ khách hàng thường xuyên do mình phát hành bị các đối tác từ chối trái với những điều kiện đã công bố trên website hoặc ghi trên chính phiếu mua hàng, phiếu sử dụng dịch vụ hay thẻ khách hàng thường xuyên đó.

Bên B có các quyền và nghĩa vụ sau:

**1. Quyền lợi của bên B:**

– Bên B sẽ được cung cấp về tài khoản trên sàn Giao dịch thương mại điện tử;

– Bên B được quản lý tài khoản và tự đưa những sản phẩm, tin tức, tuyển dụng,… lên sàn giao dịch thương mại điện tử nhưng bắt buộc phải qua kiểm duyệt của quản trị;

– Bên B được một gian hàng điện tử trang web con đối với thành viên là chủ cửa hàng;

– Có cơ hội được giao dịch trực tuyến thông qua kênh đặt hàng trực tuyến;

– Được chính bộ phận kỹ thuật hướng dẫn chi tiết và tận tình

**2. Nghĩa vụ của bên B:**

– Thanh toán các loại phí đầy đủ và đúng hạn cho bên A

– Cung cấp đầy đủ và chính xác những thông tin cho doanh nghiệp sở hữu website cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử khi đăng ký sử dụng dịch vụ như: tên và địa chỉ trụ sở của thương nhân, của tổ chức hoặc tên và địa chỉ thường trú của cá nhân

– Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân,

– Số điện thoại hoặc các phương thức liên hệ trực tuyến khác.

– Thực hiện đúng các quy định của pháp luật khi ứng dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

– Thực hiện đúng những cam kết về chất lượng hàng hóa, về dịch vụ được khuyến mại theo đúng như thông tin đã cung cấp.

**ĐIỀU 5: TẠM DỪNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG**

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng

– Do lỗi của bên A hoặc lỗi của bên B gây ra, các trường hợp bất khả kháng hoặc các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận;

– Một bên hoàn toàn có quyền quyết định tạm ngừng hợp đồng nếu do lỗi của bên kia gây ra nhưng bắt buộc phải báo trước cho bên kia biết bằng văn bản và cả hai bên cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục tiến hành thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm ngừng không thực hiện thông báo mà tạm ngừng có gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại;

– Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm ngừng hợp đồng sẽ được hai bên thỏa thuận để khắc phục

Hủy bỏ hợp đồng:

– Một bên hoàn toàn có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải thực hiện bồi thường thiệt hại khi bên kia có vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà cả hai bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

– Bên hủy bỏ hợp đồng phải thực hiện thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ nếu không thực hiện thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên hủy bỏ hợp đồng sẽ phải bồi thường toàn bộ giá trị hợp đồng cùng với những thiệt hại khác do việc vi phạm gây ra.

– Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng sẽ không có hiệu lực kể từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải thực hiện hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

**ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

– Bên A chính là bên ký kết hợp đồng độc lập duy nhất đối với bên B. Bên A không được phép chuyển nhượng hợp đồng cũng như bất kỳ quyền hạn nào có được từ hợp đồng này

– Trường hợp một trong hai bên mà có sự phân chia, hợp nhất, đổi tên hay chuyển địa điểm thì hợp đồng này vẫn tiếp tục có hiệu lực.

– Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu hai bên có bất kỳ vướng mắc nào xảy ra mà có liên quan đến hợp đồng thì cả hai bên phải chủ động thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau. Nếu cả hai bên không tự giải quyết được thì sẽ thống nhất chuyển vụ việc tới Tòa án nhân dân …..để giải quyết.

**ĐIỀU 7: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

– Hợp đồng này có hiệu lực bắt đầu kể từ ngày ký;

– Hợp đồng này được thành lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên) | **ĐẠI DIỆN BÊN B**(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên) |